

# MỐI QUAN HỆ GIỮA TIẾNG CA DONG VỚI TIẾNG NÓI CỦA CÁC NHÓM ĐỊA PHƯƠNG XƠ ĐĂNG KHÁC

**PHAN LƯƠNG HÙNG\***

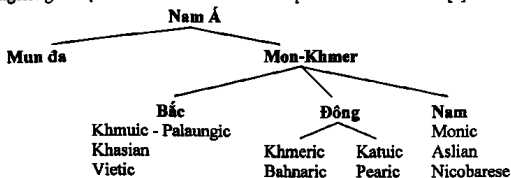
**Abstract:** *Cadong* is spoken by a community regarded as local group of *Xo dang* ethnic in Vietnam. There have been different opinions on the relation between *Cadong* and other dialects of *Sedang* ethnic. This paper uses the comparative method to clarify this relation. In other words, this writing bases on comparing cognate rates and phonetic changes from Proto North Bahmaric to clarify relations between *Cadong* and other dialects of *Se dang* ethnic.

**Key words:** *Cadong*, *Sedang*, *Proto North Bahmaric*.

## 1. Người Ca dong và tiếng Ca dong

Ca dong cùng với Xơ teng, Xơ rá, Ha lăng và Mơ nâm hiện được coi là các nhóm địa phương thuộc dân tộc Xơ đăng. Người Ca dong cư trú tập trung trên địa bàn các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và Kon Tum. Tiếng Ca dong là ngôn ngữ song tiết, không có thanh điệu. Ngôn ngữ này hiện không còn dấu vết của hiện tượng phụ tố (đặc biệt là các tiền tố) vốn rất phổ biến trong các ngôn ngữ ở khu vực này [1, 104].

Về mặt phân loại thân tộc ngôn ngữ, hiện nay, phần lớn các tài liệu ngôn ngữ học đều xếp tiếng Ca dong cùng với các thứ tiếng Xơ teng, Mơ nâm, Ha lăng, Xơ rá vào chi Ba na Bắc ([6], [7], [13]). Sự phân loại sơ đồ cây phả hệ ngôn ngữ ở bậc trên của chi Ba na Bắc theo quan điểm của Diffloth [9] như sau:



Tuy nhiên, mối quan hệ giữa tiếng nói của các nhóm địa phương Xơ đăng hay nói cách khác là mức độ gần gũi giữa các thứ tiếng này hiện vẫn còn nhiều

\* TS, Viện Ngôn ngữ học.

quan điểm khác nhau. Kenneth Smith [12] dựa trên kết quả so sánh từ vựng cơ bản đã xếp Xơ teng, Xơ rá, Ha lăng vào cùng chi Ba na Bắc, nhưng cũng lưu ý rằng, Ha lăng gần với Giê hơn trong khi xếp Xơ teng, Kơ tua, Xơ rá gần với Rơ ngao hơn. Diffloth (1991) lại xếp Ca dong vào cùng với Tariêng (một ngôn ngữ được ông mới phát hiện); xếp Kasseng, Alak vào một nhóm riêng trong chi Ba na Bắc và ông tạm thời chưa đặt tên cho nhóm, trong khi đó vẫn xếp Xơ teng, Ha lăng, Rơ ngao, Giê, Kacho vào chi Ba na Bắc (dẫn theo [15]). Diffloth và Zide [10] lại tách các ngôn ngữ Ba na Bắc thành hai nhánh Đông, Tây và xếp Ca dong vào nhánh Đông; xếp Ha lăng, Xơ teng, Mơ năm, Xơ rá vào nhánh Tây.

Bài viết này sẽ tiến hành làm rõ mức độ gần gũi giữa tiếng Ca dong với tiếng nói của các nhóm địa phương khác thông qua việc sử dụng phương pháp so sánh lịch sử (comparative method) với hai thủ pháp: thống kê từ vựng cơ bản cùng gốc (cognates) và xác lập so sánh các cách tân (innovations) [16]; qua đó góp phần làm rõ thêm bức tranh về mối quan hệ giữa các ngôn ngữ Ba na Bắc ở Việt Nam.

Tư liệu được sử dụng trong bài viết bao gồm các bảng 650 từ được trực tiếp thu thập tại các địa bàn cư trú của các nhóm địa phương thuộc dân tộc Xơ đăng như sau:

Stt	Nhóm	Địa bàn khảo sát
1	Ca dong Trà Mai (TM)	Xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam
2	Ca dong Sơn Bua (SB)	Xã Sơn Bua, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi
3	Ha lăng	Xã Rờ Kơi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
4	Xơ rá	Xã Đắc Ui, huyện Đắc Hà, tỉnh Quảng Ngãi
5	Xơ teng	Xã Đắc Pxy, huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum
6	Mơ năm	Xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

Ngoài ra, bài viết cũng sử dụng các tư liệu lưu trữ của Phòng Nghiên cứu Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam - Viện Ngôn ngữ học, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và các nghiên cứu đi trước của các nhà nghiên cứu khác trong và ngoài nước.

## 2. Tỉ lệ từ cơ bản cùng gốc

Bài viết sử dụng bảng 100 từ của Morris Swadesh để so sánh và thống kê tỉ lệ từ cùng gốc giữa tiếng Ca dong với tiếng nói của các nhóm địa phương khác thuộc dân tộc Xơ đăng. Đây là những từ quan trọng nhất được Swadesh khuyến nghị sử dụng trong khi xác định thời gian chia tách ngôn ngữ theo phương pháp Ngữ thời học (Glottochronology) được ông phát triển từ năm 1952. Bên cạnh đó, để có cái nhìn toàn diện hơn, chúng tôi cũng mở rộng tư liệu so sánh với tiếng nói của một số nhóm cư dân Ba na Bắc khác như: Giê, Triêng, Rơ ngao, Hrê...

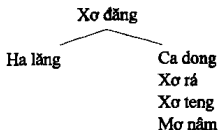
Kết quả thống kê từ cơ bản cùng gốc theo bảng 100 từ của M. Swadesh giữa tiếng nói của các nhóm địa phương thuộc dân tộc Xơ đăng như sau:

	Ca dong TM	Ha lăng	Mơ năm	Xơ rá	Xơ teng
Ca dong SB	91	68	73	83	77
Xơ teng	75	62	77	82	
Xơ rá	76	61	80		
Mơ năm	74	60			
Ha lăng	72				

Bảng trên cho thấy tỉ lệ từ cùng gốc theo bảng 100 từ của Swadesh giữa tiếng Ca dong với tiếng nói các nhóm địa phương thuộc dân tộc Xơ đăng rất khác nhau và phần lớn đều thấp hơn tỉ lệ từ cùng gốc giữa các phương ngữ trong cùng một ngôn ngữ theo tổng kết của M. Swadesh [14]. Tiếng Ca dong SB có tỉ lệ từ cơ bản chung (theo bảng 100 từ của Swadesh) cao nhất với tiếng Xơ rá (83%), thấp hơn lần lượt với tiếng Xơ teng (77%), Mơ năm (73%) và thấp nhất với tiếng Ha lăng (68%). Xu hướng này cũng được chúng tôi ghi nhận đối với tiếng Ca dong TM, nhưng ở biên độ hẹp hơn giữa tỉ lệ từ cùng gốc cao nhất với tiếng Xơ rá (76%) và tỉ lệ từ cùng gốc thấp nhất với tiếng Ha lăng (72%).

Đối với tiếng nói của các nhóm địa phương khác, kết quả thống kê cũng cho thấy tình hình tương tự tiếng Ca dong. Một số thứ tiếng lại có tỉ lệ từ cùng gốc với nhau cao hơn nhiều so với tỉ lệ này giữa các tiếng khác. Tiếng Xơ teng có tỉ lệ từ cơ bản chung cao nhất với tiếng Xơ rá (82%) và thấp hơn lần lượt với tiếng Mơ năm (77%), Ca dong SB (77%), Ca dong TM (75%) và Ha lăng (62%). Tiếng Xơ rá có tỉ lệ từ cùng gốc cao nhất với tiếng Ca dong SB (83%) và thấp nhất với tiếng Ha lăng (61%). Tiếng Mơ năm có tỉ lệ từ cùng gốc cao nhất với tiếng Xơ rá (80%) và thấp nhất với tiếng Ha lăng (60%). Tiếng Ha lăng có tỉ lệ từ cùng gốc cao nhất với tiếng Ca dong TM (72%) và thấp nhất với tiếng Mơ năm (60%).

Nói cách khác, bảng trên cho thấy, xét về từ vựng cơ bản, tiếng Ca dong gần tiếng Xơ rá nhất, xa tiếng Ha lăng nhất. Tiếng Xơ teng gần tiếng Mơ năm và Ca dong SB nhất, xa tiếng Ha lăng nhất. Tiếng Xơ rá gần tiếng Ca dong SB nhất, xa tiếng Ha lăng nhất. Tiếng Mơ năm gần tiếng Xơ rá nhất, xa tiếng Ha lăng nhất. Trong khi đó, tiếng Ha lăng gần tiếng Ca dong TM nhất, xa tiếng Mơ năm nhất. Bức tranh trên cho thấy, xét về từ cơ bản cùng gốc, trong năm thứ tiếng của năm nhóm địa phương hiện được coi là thuộc dân tộc Xơ đăng, tiếng Ha lăng khá tách biệt so với bốn thứ tiếng còn lại với tỉ lệ từ cơ bản chung cao nhất chỉ là 72% (với tiếng Ca dong TM) và thấp nhất với tiếng Mơ năm (60%). Bốn thứ tiếng còn lại khá gần nhau, với tỉ lệ từ cùng gốc dao động từ 73% (Ca dong SB - Mơ năm) đến 83% (Ca dong SB - Xơ rá). Có thể hình dung mức độ gần gũi của các thứ tiếng này trên phương diện từ vựng cơ bản như sau:



Để có cái nhìn toàn diện hơn, chúng tôi mở rộng đối tượng so sánh từ vựng cơ bản sang cả tiếng nói của một số nhóm cư dân Ba na Bắc khác như Giê, Triêng, Rơ ngao, Hrê để xem tương quan giữa tiếng nói các nhóm địa phương Xơ đăng với nhau và với các ngôn ngữ khác cùng thuộc Ba na Bắc. Dưới đây là kết quả cụ thể:

	Ca dong TM	Ha lăng	Mơ nâm	Xơ rá	Rơ ngao	Triêng	Giê	Xơ teng	Hrê
Ca dong SB	91	68	73	83	79	55	64	77	80
Hrê	77	69	77	76	80	64	65	77	
Xơ teng	75	62	77	82	74	54	56		
Giê	66	81	56	60	66	72			
Triêng	60	73	57	60	66				
Rơ ngao	78	78	76	76					
Xơ rá	76	61	80						
Mơ nâm	74	60							
Ha lăng	72								

Điều dễ dàng nhận thấy là, xét về tỉ lệ cơ bản chung, tiếng Ha lăng gần với tiếng Giê, Triêng, Rơ ngao hơn là với tiếng nói của các nhóm Ca dong, Xơ teng, Mơ nâm và Xơ rá. Bên cạnh đó, tỉ lệ từ cùng gốc giữa tiếng Hrê với Ca dong TM, Ca dong SB, Ha lăng, Mơ nâm và Xơ rá tương đương với tỉ lệ từ cùng gốc giữa các thứ tiếng này với nhau. Tương tự, tỉ lệ từ cùng gốc giữa tiếng Rơ ngao với Ca dong TM, Ca dong SB, Ha lăng, Mơ nâm, Xơ rá và Xơ teng cũng tương đương với tỉ lệ trung bình từ cơ bản chung giữa các thứ tiếng này với nhau.

Tóm lại, xét về tỉ lệ từ cơ bản cùng gốc, có thể nói tiếng Ca dong gần nhất với tiếng Xơ rá và xa nhất với tiếng Ha lăng. Tỉ lệ từ cơ bản cùng gốc giữa tiếng Ca dong với tiếng nói của các nhóm địa phương thuộc dân tộc Xơ đăng thậm chí còn thấp hơn tỉ lệ từ cơ bản cùng gốc giữa tiếng Ca dong với tiếng Hrê hay Rơ ngao. Tương tự, tỉ lệ từ cùng gốc còn cho thấy tiếng Ha lăng gần với tiếng Giê, Triêng hơn là với các thứ tiếng Ca dong, Mơ nâm, Xơ teng và Xơ rá.

Trên thực tế, các học giả nước ngoài khi đề cập đến các thứ tiếng địa phương của dân tộc Xơ đăng đều coi đây là những ngôn ngữ riêng biệt, thậm chí, tiếng Ha lăng được coi gần với tiếng Giê hơn (điều này cũng trùng khớp với kết quả thống kê từ cơ bản chung của chúng tôi) và đi đến tái lập cả Proto Jeh - Halang [8, 157-175].

Một số tác giả khác cũng đã tiến hành thống kê từ vựng cơ bản chung các ngôn ngữ Bahnaric theo các bảng từ khác nhau, kết quả như sau:

	Jeh	Halang	Sedang	Hre	Bahnar	Alak	Cua
Jeh					57	53	51
Halang	77				60	50	54
Sedang	63	65			57	52	51
Hre	59	61	68		62	53	49
Rengao	63	74	72	72	67	53	53
Bahnar						55	48
Alak							49

(Gregerson, Smith and Thomas [13] - bảng 207 từ)

	Jeh	Halang	Rengao	Todra	Hrê
Sedang	67	70	80	90	72
Hre	59	62	69	74	
Todra	69	72	84		
Rengao	68	79			
Halang	76				

(Kenneth Smith [12] - bảng 212 từ)

Có thể thấy, ở bảng trên, trị số tuyệt đối của tỉ lệ phần trăm từ cơ bản chung có thể khác đôi chút so với kết quả theo bảng 100 từ cơ bản của chúng tôi. Tuy nhiên, về cơ bản, các xu hướng chung là không thay đổi: tiếng Ha lăng gần tiếng Giê hơn là gần với các thứ tiếng địa phương Xơ đăng khác; tiếng Xơ teng gần tiếng Xơ rá nhất; tỉ lệ từ cùng gốc giữa một số tiếng địa phương Xơ đăng (Xơ teng, Xơ rá, Ha lăng) với tiếng Rơ ngao thậm chí còn cao hơn tỉ lệ từ cùng gốc giữa một số thứ tiếng này với nhau. Việc đối chiếu với kết quả của một số tác giả khác như vừa nêu cho phép chúng tôi kiểm chứng một cách tương đối kết quả thống kê từ vựng cơ bản cùng gốc của mình.

### 3. Các xu hướng biến đổi ngữ âm từ Proto Ba na Bắc

Ở phần này, chúng tôi sẽ đi vào phân tích, so sánh các quá trình biến đổi ngữ âm ở các thứ tiếng Ca dong, Xơ teng, Xơ rá, Mơ nâm và Ha lăng nhằm xác định mức độ gần gũi của chúng (trong kết hợp xem xét với tỉ lệ từ cùng gốc). Cơ sở của sự biến đổi này được chúng tôi định vị từ ngôn ngữ mẹ của chúng là Proto Ba na Bắc, theo tái lập của Kenneth D. Smith [11] với hệ thống âm vị như sau:

Hệ thống phụ âm đơn Proto Ba na Bắc

*p	*t	*c	*k	*ʔ
*b	*d	*j	*g	
*m	*n	*ɲ	*ŋ	
	*s			*h
*w	*l, *r	*j		

(Kenneth D. Smith [11])

Các âm vị phụ âm đơn Proto Ba na Bắc này, theo K.D. Smith, có thể kết hợp với nhau để tạo nên các tổ hợp phụ âm, thí dụ như: \*ʔb, \*hw, \*hl, ʔl,...

Hệ thống nguyên âm đơn Proto Ba na Bắc

Căng						Lơi					
Ngắn			Dài			Ngắn			Dài		
			*i		*u	*ị		*ụ	*ị		*ụ
*ɛ		*o	*e		*o				*ẹ		*ọ
	*a			*a			*ạ			*ạ	

(Kenneth D. Smith [11])

Về nguyên lí, chúng tôi đi tìm sự biến đổi từ Proto Ba na Bắc sang các thứ tiếng địa phương thuộc Xơ đăng bằng cách kiểm tra các ánh xạ (reflexes) trong các thứ tiếng: Ca dong, Ha lăng, Xơ rá, Xơ teng và Mơ nâm.

Do hạn chế về dung lượng cũng như tư liệu nghiên cứu, chúng tôi không xem xét toàn bộ quá trình biến đổi của hệ thống ngữ âm từ Proto Ba na Bắc đến các thứ tiếng nêu trên mà chỉ phân tích một số hiện tượng biến đổi ngữ âm, đặc biệt là đối với phụ âm cuối. Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy, các biến đổi ngữ âm trong tiếng Ca dong so với các thứ tiếng Xơ teng, Ha lăng, Xơ rá và Mơ nâm vừa mang những đặc điểm chung, vừa có những đặc thù riêng.

### 3.1. Xu hướng đơn tiết hóa

Trên bình diện vô ngữ âm của từ, chúng ta đều biết các ngôn ngữ Mon - Khmer hiện nay cơ bản đều đã và đang trải qua quá trình đơn tiết hóa. Tuy nhiên, hiện trạng của các ngôn ngữ Mon - Khmer trên quá trình này lại khác nhau. Đối với các thứ tiếng đang xét trong bài viết này, theo quan sát của chúng tôi, một số có vẻ như tiến xa hơn theo xu hướng này hơn một số thứ tiếng khác, thí dụ:

	PBB	CdTM	CdSB	Hl	Xr	Xt	Mn
<i>máu</i>	*maham	maham	ham	maham	muhem	mrhew?	mrhiem
<i>xương</i>	*katsɛŋ	sétj	sek	kasiɛŋ	kiserj	kɔsɛŋ	kɔsɛŋ
<i>đất</i>	*taʔneh	nch	hnih	taʔneh	neʔ	tvnɛj	ɟiniʔ
<i>tâm (8)</i>	*tahnam	ham	ham	trham	rihem	tvhew?	ɟihiem
<i>sừng</i>	*ake	ke	ki	həyɛ	həkaj	kaj?	ɣak

Như vậy, chúng ta thấy ở tiếng Ca dong, xu hướng đơn tiết hóa rõ ràng hơn các thứ tiếng thuộc các nhóm địa phương Xơ đăng khác. Các tiền âm tiết đã bị rụng đi ở rất nhiều trường hợp, chỉ giữ lại âm tiết chính hoặc còn lưu lại dấu vết ở các tổ hợp phụ âm đầu: *hm*, *hn*, *ʔm*,... (Tuy rằng ở tiếng Ca dong TM và Ca dong SB vẫn còn lưu lại một số lượng nhất định các từ song tiết như: *maham* (*máu*), *rrɔʔw* (*ngành*), *brɔk* (*dạ dày*), *brɔk* (*rồng*),...). Hiện tượng đơn tiết hóa các từ song tiết cũng đã và đang diễn ra ở các thứ tiếng Ha lăng, Xơ rá, Xơ teng và Mơ nâm, nhưng ở mức độ thấp hơn nhiều.

## 3.2. Các xu hướng biến đổi ngữ âm ở âm cuối

Hệ thống âm cuối Proto Ba na Bắc, theo phục nguyên của K.D. Smith [11] như sau:

*p	*t	*c	*k	
*m	*n	*ɲ	*ŋ	
*w		*j		
		*jh		*h
		*jʔ		*ʔ
	*l, *r			

Các tư liệu mà chúng tôi có được cho thấy, xu hướng biến đổi trong tiếng Ca dong vừa có những tương đồng và vừa có những khác biệt so với các thứ tiếng khác biệt nhất định. Nhìn chung, có thể chia các biến đổi từ phụ âm cuối Proto Ba na Bắc đến các thứ tiếng này thành hai loại:

- 1) Bảo lưu các đặc điểm từ Proto Ba na Bắc
- 2) Cách tân các đặc điểm từ Proto Ba na Bắc

Trong một số trường hợp, các thứ tiếng đang xét vẫn bảo lưu các đặc điểm cổ của âm cuối từ Proto Ba na Bắc khá tốt, thí dụ:

	PBB	CdTM	CdSB	Hl	Xr	Xt	Mn
<i>chục (10)</i>	*jä't	jět	jăt	jăt	căt	căt	jit
<i>chuoí</i>	*pri't	pret	priet	priet	pret	prit	prit
<i>nghe</i>	*tä'ŋ	tř'ŋ	třk	ɲřŋ	təŋ	tɻmaŋ	hmŋ
<i>sóng</i>	*ar'h	rih	rih	...	reh	reh	reh
<i>mây</i>	*tsũ'k	lok	hlök	sɻsuk	jok	sök	...

Tuy nhiên, ở đại đa số trường hợp khác, các thứ tiếng đang xét có quá trình biến đổi ngữ âm khác nhau đối với các âm cuối Proto Ba na Bắc. Nhìn chung, ta có thể chia ra thành một số xu hướng sau đây:

\*-h → -h

Đây là các trường hợp tiếng Ca dong và Ha lãng vẫn giữ nguyên âm cuối /\*-h/ từ Proto Ba na Bắc, nhưng các thứ tiếng địa phương Xơ đăng khác lại thể hiện bằng các phụ âm cuối khác như sau:

	PBB	CdTM	CdSB	Hl	Xr	Xt	Mn
<i>ngục/ vú</i>	*tuh	toh	toh	toh	toʔ	třw	tuʔ
<i>muoi</i>	*ʔboh	bəh	bəh	bəh	bəʔ	bɻ	bəʔ
<i>em</i>	*əh	ʔəh	ʔəh	ʔəh	ʔəʔ	ʔə	ʔəʔ
<i>giã</i>	*peh	peh	pih	peh	peʔ	pej	piʔ
<i>ra</i>	*ləh	loh	loh	loh	ləʔ	lə	ləʔ

Rõ ràng là nếu như âm cuối */\*-h/* trong Proto Ba na Bắc được thể hiện thành */-h/* trong tiếng Ca dong TM và Ca dong SB thì nó lại thành */-ʔ/* trong tiếng Xơ rá và Mơ nâm và */-j, -zero/* trong tiếng Xơ teng. Riêng tiếng Ha lãng có cách ứng xử với âm cuối */\*-h/* của Proto Ba na Bắc hoàn toàn giống với tiếng Ca dong TM và Ca dong SB.

*\*-k → -k*

Trong trường hợp này, tiếng Ca dong và Ha lãng vẫn giữ nguyên âm cuối */\*-k/* từ Proto Ba na Bắc, nhưng các thứ tiếng khác lại thể hiện bằng các phụ âm cuối khác như sau:

	PBB	CdTM	CdSB	HI	Xr	Xt	Mn
<i>nước</i>	*ʔdak	ɖak	ɖak	ndak	ɖeaʔ	tea	ɖeaʔ
<i>khi</i>	*ʔɖɔk	ɖɔk	ɖɔk	ɖɔk	ɖoʔ	to	ɖoʔ
<i>nôn</i>	*hăk	hăk	hăk	hak	heoʔ	hea	haʔ
<i>ruột</i>	*klak	klak	klak	klak	kleaʔ	klea	klea
<i>rón</i>	*klɔk	klɔk	klɔk	klɔk	klɔʔ	ylɔ	ylɔʔ
<i>núi</i>	*ŋɔk	ŋɔk	ŋɔk	ŋɔk	ŋoʔ	ŋjo	ŋoʔ

Trường hợp này cũng cho ta thấy sự phân biệt rõ ràng về xu hướng biến đổi từ */\*-k/* đến các thứ tiếng địa phương Xơ đăng như sau:

- Ca dong TM
  - Ca dong SB
  - Ha lãng
- } → */\*-k/ → -k/*
- Xơ rá
  - Mơ nâm
- } → */\*-k/ → -ʔ/*
- Xơ teng
- */\*-k/ → -zero/*

*\*-c → -k, -c*

	PBB	CdTM	CdSB	HI	Xr	Xt	Mn
<i>béo</i>	*bec	ɸek	ɸek	mɸek	bɪʔ	bɪc	bɪʔ
<i>bán</i>	*tɛc	tɛc	tɛc	tec	teʔ	te	tɪʔ
<i>thịt</i>	*sɛc	sek	sek	hɪʔnɛc	...	hɪnɛh	seʔ

Bảng trên cho chúng ta thấy */\*-c/* được thể hiện trong tiếng Ca dong TM, Ca dong SB và Ha lãng thành hai ảnh xạ */-k/* và */-c/*. Các ảnh xạ tương ứng trong tiếng Xơ rá, Mơ nâm là */-ʔ/*, tiếng Xơ teng là */-h, -zero/*.

*\*-jh → -jh, -h, -j*

	PBB	CdTM	CdSB	HI	Xr	Xt	Mn
<i>răn</i>	*ʔbãjh	ɸɪjh	ɸɪjh	ɸeh	ɸeh	pah	ɸeh
<i>vai</i>	*rɔjh	rojɸh	rojɸh	ruojɸh	rujʔ	ruj	reʔ
<i>rế</i>	*rejɸh	reh	riah	rieh	reʔ	rej	riʔ

Đối với trường hợp này, chúng ta thấy trong tiếng Ca dong TM, Ca dong SB và tiếng nói các nhóm địa phương Xơ đăng có các ảnh xạ khá đa dạng như sau:

- Tiếng Ca dong TM } → /-jh/ và /-h/
  - Tiếng Ca dong SB } → /-jh/ và /-h/
  - Tiếng Ha lǎng } → /-jh/ và /-h/
  - Tiếng Xơ teng } → /-j/ và /-h/
  - Tiếng Xơ rá } → /-ʔ/ và /-h/
  - Tiếng Mơ năm } → /-ʔ/ và /-h/
- \*-j → -j, -zero

	PBB	CdTM	CdSB	Hl	Xr	Xt	Mn
tháng/ trắng	*khěj	khǎj	khǎj	khǎj	khe	haj	khe
quả	*plěj	pli	pli	plǎj	pli	plaj	pli
ngày	*hej	hī	hī	hǎj	hī	haj	hī
chày	*adřej	đri	đri	hadrǎj	hđri	đrǎj	đri
(sợ) chi	*braj	sē	si	braj	bre	breʔ	bre
xa	*saʔraj	hraj	hraj	haʔraj	hje	hjeʔ	haʔje
nước bọt	*haj	haj	haj	haj	he	heʔ	he
người	*baɲaj	maɲaj	mɲaj	mɲuɲh	mɲe	mɲeʔ	bɲe
nấu	*paj	paj	paj	paj	pe	peʔ	pe
khói	*ʔpuj	puj	puj	ʔpuoj	poj	poj	puj
ngủ	*kũj	kuj	kuj	kuj	kuj	kɔj	....

Qua các ánh xạ trong các thứ tiếng địa phương Xơ đǎng, có thể thấy các trường hợp /\*-j/ kết hợp với các nguyên âm dòng giữa và dòng sau đều chỉ có một ánh xạ là /-j/ trong tiếng Ca dong TM và Ca dong SB. Đối với các trường hợp /\*-j/ kết hợp với các nguyên âm dòng trước, ánh xạ trong tiếng Ca dong TM và Ca dong SB là /-j/ hoặc /-zero/.

Đối với các thứ tiếng địa phương Xơ đǎng khác, tiếng Ha lǎng có ánh xạ /-j/ cho tất cả các trường hợp, tiếng Xơ rá lại rụng /\*-j/ trong tất cả các trường hợp (trừ khi /\*-j/ kết hợp với nguyên âm dòng sau tròn môi /\*u/) còn tiếng Xơ teng có ánh xạ là /-ʔ/ và /-j/ và tiếng Mơ năm có ánh xạ là /-zero/.

\* Xu hướng vô thanh hóa phụ âm mũi Proto Ba na Bắc ở cuối âm tiết

Ở một vài trường hợp khác, chúng tôi ghi nhận thấy xu hướng vô thanh hóa phụ âm mũi Proto Ba na Bắc ở cuối âm tiết, cụ thể như sau:

Stt	Việt	PBB	CdTM	CdSB	Hl	Xr	Xt	Mn
1	nghe	*tǎj	tǎk	tǎk	pǎj	taj	tvman	brɲj
2	tâm	*hũm	hup	hup	hũm	hũm	hum	bʔm
3	tâm (8)	*tahɲam	ham	ham	tvham	rihem	tvhewʔ	đhiem
4	thối	*khloɲ	hloɲ	hloɲ	hloɲ	thuj	hluoʔ	bluj
5	vất	*plǎm	plep	kliem	plem	piem	pliem	pim
6	xương	*katseñ	sék	sek	kasieɲ	kiseɲ	krɛɲ	krɛɲ
7	năm	*hanǎm	hnǎm	hnǎm	hvǎm	hnǎm	hnawʔ	hnar
8	năm (5)	*baʔdǎm	đǎm	đǎp	brđǎm	đǎm	brtavʔ	budǎm
9	nặng	*hɲǎm	hɲǎm	hɲǎm	hakǎj	hɲam	hɲamʔ	hɲam
10	máu	*maham	maham	ham	maham	muhem	mvhewʔ	mvhiem
11	màng	*daʔbǎj	bǎk	bǎk	đvǎj	rvbǎj	...	đvǎj
12	hạt	*kloʔaɲ	klok	klok	nyǎr	kloɲ	kanwaʔ	ɲloɲ

13	<i>hành</i>	*gadim	dep	dep	ɣɔdɪm	kitim	katew?	ɣadɪm
14	<i>giường</i>	*jɔŋ	joŋ	juwŋ	joŋ	joŋ	...	juwŋ
15	<i>giun</i>	*sadrɔŋ	druk	druk	hyɣruŋ	hyɣroŋ	hyɣrɔŋ	?ɣruŋ
16	<i>gan</i>	*kla'm	klep	klip	klem	klem	kliem	plim
17	<i>đàng</i>	*?juŋ	juak	ɣɔk	juoŋ	joŋ	soŋ	joŋ
18	<i>đầu gối</i>	*krɔŋ	krɔk	krɔk	krɔŋ	ɣɔrɔŋ	krəŋ	ɣrɔŋ
19	<i>đây</i>	*?bɔŋ	bik	bic	bɪŋ	bɛŋ	bɛŋ	bɪŋ
20	<i>cầm</i>	*kaŋ	kak	kak	kaŋ	keŋ	keo?	keŋ
21	<i>bón (4)</i>	*pun	pot	pot	puon	pun	buj?	pun

Trong 21 trường hợp được chúng tôi liệt kê ở trên, có tới 15/21 trường hợp có xu hướng các phụ âm mũi cuối âm tiết Proto Ba na Bắc có ảnh xạ là một phụ âm vô thanh trong tiếng Ca dong SB và Cadong TM. Đây là đặc điểm riêng có của tiếng Cadong SB và Cadong TM trong so sánh với các ngôn ngữ Ba na Bắc khác.

Tóm lại, các xu hướng biến đổi ngữ âm cho ta thấy, tiếng Ca dong vừa chia sẻ những đặc điểm chung của Proto Ba na Bắc với các thứ tiếng Xơ teng, Ha lăng, Mơ nâm và Xơ rá, đồng thời cũng có những đặc điểm biến đổi ngữ âm mang đặc thù riêng. Trong khi đó, xu hướng biến đổi ngữ âm của tiếng Ha lăng gần tiếng Ca dong hơn là với Xơ teng, Xơ rá và Mơ nâm còn xu hướng biến đổi ngữ âm của tiếng Xơ rá có phần gần tiếng Mơ nâm hơn là với tiếng Xơ teng.

#### 4. Kết luận

Phần trình bày ở trên cho thấy một số điểm đáng chú ý về tiếng Ca dong trong mối quan hệ với tiếng nói các nhóm địa phương thuộc dân tộc Xơ đăng như sau:

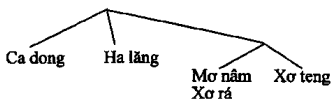
Thứ nhất, tiếng Ca dong gần với tiếng Xơ rá nhất về từ vựng cơ bản. Tỷ lệ từ cơ bản cùng gốc lẫn lượt thấp với các thứ tiếng Xơ teng, Mơ nâm và Ha lăng. Các tỉ lệ này cũng tương ứng với tỉ lệ từ cùng gốc giữa các ngôn ngữ khác nhau.

Thứ hai, về xu hướng biến đổi ngữ âm, dựa trên kết quả khảo sát của các nghiên cứu đi trước về sự biến đổi về âm cuối, chúng tôi nhận thấy xu hướng biến đổi của tiếng Ca dong khác biệt so với các thứ tiếng: Xơ teng, Xơ rá, Mơ nâm và Ha lăng. Tuy nhiên, xét về mức độ gần gũi, có thể thấy tiếng Ha lăng có xu hướng biến đổi ngữ âm gần với xu hướng biến đổi ngữ âm của tiếng Ca dong hơn cả.

Thứ ba, xu hướng biến đổi ngữ âm của các từ song tiết từ Proto Ba na Bắc đến tiếng Ca dong trong so sánh với xu hướng biến đổi ngữ âm của các từ song tiết từ Proto Ba na Bắc đến các thứ tiếng Xơ teng, Ha lăng, Mơ nâm và Xơ rá cho thấy, tiếng Ca dong đã tiến xa hơn trong quá trình đơn tiết hóa. Từ những nội dung đã nêu ở trên, chúng ta có thể đi tới nhận định rằng tiếng Ca dong gần với tiếng Ha lăng hơn cả trong các thứ tiếng địa phương Xơ đăng. Các thứ tiếng địa phương Xơ đăng khác như Xơ teng, Mơ nâm và Xơ rá cũng có mức độ gần gũi với tiếng Ca dong thấp hơn. Trong ba thứ tiếng địa phương này, tiếng Xơ rá và Mơ nâm cũng có xu hướng gần nhau hơn là với tiếng Xơ teng.

Có thể sơ đồ hóa mức độ gần gũi giữa tiếng nói của các nhóm địa phương thuộc dân tộc Xơ đăng như sau:

Các tiếng địa phương Xơ đăng



Trong những nghiên cứu tiếp theo, chúng tôi sẽ tiếp tục tìm hiểu các đặc điểm về xu hướng biến đổi của phụ âm đầu và nguyên âm từ Proto Ba na Bắc đến các thứ tiếng địa phương Xơ đăng nhằm làm rõ hơn nữa mối quan hệ giữa các thứ tiếng này.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

#### Tiếng Việt

1. Lê Đông, Tạ Văn Thông, *Tiếng Xơ Đăng*, Nxb VHHT, H., 2008.
2. Tạ Văn Thông, *Ngữ pháp tiếng Ca dong*, Quảng Nam, 2011.
3. Tạ Văn Thông, *Ngữ vựng Việt - Ca dong và Ca dong - Việt*, Quảng Nam, 2011.
4. Tạ Văn Thông, Lê Đông, *Từ điển Việt - Xơ đăng*, Nxb VHHT, H., 2008.

#### Tiếng Anh

5. David Thomas, *Basic vocabulary in some Mon-Khmer languages*, Anthropological Linguistics, 1960.
6. David Thomas, *Mon-Khmer subgroupings in Vietnam*, In Zide (ed.), 1966.
7. David Thomas and R. K. Headley, *More on Mon-Khmer subgroupings*, Lingua, N. 25.4, 1970.
8. David Thomas and Marilyn Smith, *Proto-Jeh-Halang*, Zeitschrift für Phonetik, Sprachwissenschaft und Kommunikationsforschung, 20: 157-175, 1967.
9. Gérard Diffloth, *Registers, devoisement, timbres vocaliques: leur histoire en Katouïque*, Mon-khmer Studies 11, 1982.
10. Gérard Diffloth and N. Zide, *Austro-Asiatic languages*, International Encyclopedia of Linguistics, W. Bright, (ed.), Oxford University Press, Vol. I, pp. 137 - 42, New York, 1992.
11. Kenneth D. Smith, *A phonological reconstruction of Proto-North-Bahmaric*, Dallas, Summer Institute of Linguistics, 1972.
12. Kenneth D. Smith, *A lexico-statistical Study of 45 Mon-Khmer Languages*, Linguistics Across Continents, Vol. 2, pp. 180-205, 1981.
13. Kenneth Gregerson, Kenneth Smith and David Thomas, *The place of Bahmar within Bahmaric*, Oceanic Linguistics Special Publication 13, University of Hawaii Press, Honolulu, pp. 371-406, 1976.
14. Morris Swadesh, *Lexico dating of ethnic contact, Proceeding of American philosophical Society, vol 96, no 4, 1952.*
15. Sidwell, Paul, *Genetic classification of the Bahmaric languages: a comprehensive review*, MKS, V. 32, pp. 1 - 24, 2002.
16. Terry Crowley, *An introduction to historical linguistics*, 3d ed., Oxford University Press, Melbourne, 1997.